

Số: **917** /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày **01** tháng **8** năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp 3**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 3.

**Điều 2.**

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết có trách nhiệm:

a) Trực tiếp phụ trách, chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về chất lượng, tiến độ xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết theo Quyết định này;

b) Phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa và các bộ, cơ quan có liên quan trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết; thường xuyên đôn đốc, kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và người đứng đầu được phân công chủ trì soạn thảo, trình văn bản; công khai nội dung, tiến độ, kết quả cụ thể từng giai đoạn trên Cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan ngang bộ;

c) Chủ động phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan kịp thời giải quyết hoặc báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ hoặc Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách lĩnh vực về khó khăn, vướng mắc trong quá trình soạn thảo hoặc đề xuất bổ sung văn bản quy định chi tiết.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ được giao phối hợp soạn thảo văn bản quy định chi tiết có trách nhiệm chủ động phối hợp với cơ quan chủ trì soạn thảo, bảo đảm chất lượng, tiến độ trình, ban hành văn bản, chủ động đề cao trách nhiệm của mình trong công tác phối hợp.

3. Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ cử cán bộ, công chức tham gia soạn thảo, chỉnh lý và đẩy nhanh tiến độ thẩm định, thẩm tra dự thảo văn bản quy định chi tiết bảo đảm chất lượng, tiến độ theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

4. Cho phép áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối với các văn bản được xác định cụ thể tại Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 3, nhưng phải bảo đảm lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản.

5. Định kỳ ngày 25 hằng tháng, cơ quan chủ trì soạn thảo cập nhật thông tin về tình hình, tiến độ soạn thảo văn bản quy định chi tiết và gửi Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Chính phủ tại phiên họp thường kỳ.

6. Bộ Tư pháp có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc ban hành văn bản quy định chi tiết của các bộ, cơ quan ngang bộ; báo cáo,

kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, xử lý trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ để xảy ra tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND tỉnh Khánh Hòa;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- VPCP; BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTg và các PTg;
- TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục KSTT;
- Lưu: VT, PL (2).

**22**

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**



**Phạm Bình Minh**



**Phụ lục**  
**DANH MỤC VÀ PHÂN CÔNG CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO VĂN BẢN**  
**QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH CÁC LUẬT, NGHỊ QUYẾT**  
**ĐƯỢC QUỐC HỘI KHÓA XV THÔNG QUA TẠI KỲ HỌP THỨ 3**

(Kèm theo Quyết định số ~~917~~ /QĐ-TTg ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

| STT | Tên luật, ngày có hiệu lực                                                            | Tên văn bản quy định chi tiết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Cơ quan chủ trì                        | Cơ quan phối hợp                                                                                                                     | Thời hạn trình        | Ghi chú                                                                                                                           |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.  | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ (có hiệu lực từ 01/01/2023) | 1. Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ (khoản 25 Điều 1; khoản 27 Điều 1; khoản 36 Điều 1; Điểm b khoản 45 Điều 1; khoản 51 Điều 1; khoản 52 Điều 1; khoản 54 Điều 1; khoản 79 Điều 1; Điểm b khoản 80 Điều 1) (thay thế Nghị định 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 và Nghị định số 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 119/2010/NĐ-CP ngày 30/12/2010 và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018). | Bộ Khoa học và Công nghệ               | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tư pháp Văn phòng Chính phủ, và các cơ quan có liên quan | Trước ngày 15/11/2022 | Cho phép áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn nhưng phải đảm bảo lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản |
|     |                                                                                       | 2. Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan (khoản 7, 9, 12, 14, 16, 18, 77 Điều 1 của Luật) (thay thế Nghị định số 22/2018/NĐ-CP ngày 23/02/2018)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch        | Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan                                                | Trước ngày 15/11/2022 |                                                                                                                                   |
|     |                                                                                       | 3. Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về quyền đối với giống cây trồng (khoản 66 Điều 1; khoản 67 Điều 1 ; khoản 69 Điều 1; khoản 74 Điều 1 ; khoản 75 Điều 1)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các                                                                     | Trước ngày 15/11/2022 | Cho phép áp dụng trình tự, thủ tục rút                                                                                            |



|    |                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                 |                                                             |                       |                                                                                            |
|----|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                      | (thay thế Nghị định số 88/2010/NĐ-CP ngày 16/8/2010 quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về quyền đối với giống cây trồng, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 98/2011/NĐ-CP ngày 26/10/2011)                                                                                                                                                                                                                  |                                 | cơ quan có liên quan                                        |                       | gọn nhưng phải đảm bảo lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản |
|    |                                                      | 4. Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (khoản 30 Điều 1 ; khoản 39 Điều 1; khoản 40 Điều 1 ) | Bộ Khoa học và Công nghệ        | Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan có liên quan              | Trước ngày 15/11/2022 |                                                                                            |
|    |                                                      | 5. Thông tư quy định các biểu mẫu trong hoạt động đăng ký quyền tác giả, đăng ký quyền liên quan (Khoản 14 Điều 1) (thay thế Thông tư số 08/2016/TT-BVHTTDL ngày 02/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch)                                                                                                                                                                                                                              | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan có liên quan              | Trước ngày 15/11/2022 |                                                                                            |
| 2. | Luật Kinh doanh bảo hiểm (có hiệu lực từ 01/01/2023) | 6. Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm (khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 7, khoản 5 Điều 11, điểm b khoản 1 Điều 64, điểm a khoản 2 Điều 64, khoản 3 Điều 65, điểm d khoản 1 Điều 67, điểm a khoản 2 Điều 67, khoản 6 Điều 69, khoản 4 Điều 71, khoản 4 Điều 74, khoản 2 Điều 77, khoản 5 Điều 81, khoản 4 Điều 83, khoản 5                                                                                               | Bộ Tài chính                    | Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan | Trước ngày 15/11/2022 | Cho phép áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn nhưng phải đảm                                  |

|  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |              |                                                             |                       |                                                                         |
|--|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------|
|  |  | Điều 87, khoản 2 Điều 88, khoản 1 Điều 89, khoản 3 Điều 93, khoản 6 Điều 94, khoản 4 Điều 97, khoản 2 Điều 98, điểm b khoản 1 và khoản 5 Điều 99, khoản 5 Điều 100, khoản 3 Điều 101, khoản 2 Điều 102, khoản 3 Điều 115, điểm d khoản 2 Điều 125, điểm b khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 133, khoản 2 Điều 134, khoản 4 Điều 136, khoản 1 và khoản 3 Điều 138, khoản 3 Điều 143, khoản 1 Điều 152, điểm b khoản 5 Điều 157)                           |              |                                                             |                       | bảo lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản |
|  |  | 7. Nghị định quy định chi tiết về hướng dẫn triển khai bảo hiểm vi mô (khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 145, khoản 2 Điều 146, khoản 3 Điều 148, các khoản 2, 3, 5 Điều 149, khoản 5 Điều 150)                                                                                                                                                                                                                                                          | Bộ Tài chính | Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan | Trước ngày 15/11/2022 |                                                                         |
|  |  | 8. Nghị định quy định chi tiết về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng (khoản 5 Điều 8, khoản 3 Điều 89)                                                                                                                                                                                                                                            | Bộ Tài chính | Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan | Trước ngày 15/11/2022 |                                                                         |
|  |  | 9. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm (khoản 3 Điều 14, Khoản 2 Điều 17, khoản 4 Điều 76, khoản 4 Điều 82, Khoản 6 Điều 87, khoản 5 Điều 89, khoản 4 Điều 101, khoản 4 Điều 105, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 117, khoản 2 Điều 120, điểm c khoản 1 và các điểm đ, k khoản 2 Điều 128, khoản 4 Điều 129, điểm a khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 137, khoản 5 Điều 138, khoản 4 Điều 145) | Bộ Tài chính | Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan có liên quan              | Trước ngày 15/11/2022 |                                                                         |
|  |  | 10. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết về chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ đại lý bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ phụ trợ bảo hiểm (khoản 6 Điều 81, khoản 3 Điều 130,                                                                                                                                                                                                                                               | Bộ Tài chính | Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan có liên quan              | Trước ngày 15/11/2022 |                                                                         |

|    |                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                          |                                                             |                       |  |
|----|-------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------|--|
|    |                                                       | khoản 2 Điều 138, khoản 2 Điều 139, khoản 4 Điều 143, khoản 2 Điều 157)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                          |                                                             |                       |  |
|    |                                                       | 11. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết về kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro (khoản 4 Điều 84, khoản 4 Điều 85, khoản 4 Điều 86)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Bộ Tài chính             | Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan có liên quan              | Trước ngày 15/11/2022 |  |
|    |                                                       | 12. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết về kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro (khoản 3 Điều 86)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Bộ Tài chính             | Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan có liên quan              | Trước ngày 01/11/2027 |  |
|    |                                                       | 13. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết về an toàn vốn (khoản 4 Điều 94, khoản 4 Điều 95, khoản 4 Điều 99, khoản 3 Điều 109)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Bộ Tài chính             | Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan có liên quan              | Trước ngày 01/11/2027 |  |
| 3. | Luật Thi đua, khen thưởng (có hiệu lực từ 01/01/2024) | 14. Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (khoản 5 Điều 11; khoản 2 Điều 12; khoản 2 Điều 14; khoản 4 Điều 25; khoản 7 Điều 34; khoản 6 Điều 35; khoản 5 Điều 36; khoản 5 Điều 37; khoản 5 Điều 38; khoản 4 Điều 39; khoản 4 Điều 40; khoản 4 Điều 41; khoản 7 Điều 42; khoản 7 Điều 43; khoản 7 Điều 44; khoản 3 Điều 45; khoản 3 Điều 46; khoản 3 Điều 47; khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 53; khoản 5 Điều 79; khoản 3 Điều 81; khoản 3 Điều 82; khoản 7 Điều 83; khoản 7 Điều 84; khoản 2 Điều 85; khoản 5 Điều 90; khoản 9 Điều 93) | Bộ Nội vụ                | Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan | Trước ngày 01/9/2023  |  |
|    |                                                       | 15. Nghị định quy định chi tiết việc khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến và trình tự, thủ tục xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong về vàng” (khoản 3 Điều 96)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Bộ Nội vụ                | Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan | Trước ngày 15/10/2023 |  |
|    |                                                       | 16. Nghị định quy định chi tiết về “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” và các giải thưởng khác về khoa học công nghệ (khoản 3 Điều 68)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan | Trước ngày 15/10/2023 |  |

|  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                 |                                                             |                       |  |
|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------|--|
|  | 17. Nghị định quy định chi tiết về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ (khoản 5 Điều 67)                                                                                                                                                                           | Bộ Công Thương                  | Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan | Trước ngày 15/10/2023 |  |
|  | 18. Nghị định quy định chi tiết về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ Nhân dân”, “Nghệ sĩ Ưu tú” (khoản 5 Điều 66) (thay thế Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29/9/2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”)                                                                         | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan | Trước ngày 15/10/2023 |  |
|  | 19. Nghị định quy định chi tiết về xét tặng danh hiệu “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học nghệ thuật (khoản 3 Điều 68) (thay thế Nghị định số 90/2014/NĐ-CP ngày 29/9/2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học nghệ thuật) | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan | Trước ngày 15/10/2023 |  |
|  | 20. Nghị định quy định chi tiết về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” đối với 7 loại hình văn hóa phi vật thể (khoản 5 Điều 67) (thay thế Nghị số 62/2014/NĐ-CP ngày 25/6/2014 quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể)  | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan | Trước ngày 15/10/2023 |  |
|  | 21. Nghị định quy định chi tiết về khung tiêu chuẩn, quy trình xét tặng danh hiệu gia đình văn hóa, thôn, tổ dân phố văn hóa, xã, phường, thị trấn tiêu biểu (khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 30, khoản 2 Điều 31)                                                                                                          | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan | Trước ngày 15/10/2023 |  |
|  | 22. Nghị định quy định chi tiết về xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú” (khoản 6 Điều 64)                                                                                                                                                                                                             | Bộ Giáo dục và Đào tạo          |                                                             | Trước ngày 15/10/2023 |  |

|    |                                                   |                                                                                                                                                                                                                     |                                 |                                                             |                       |                                                                                                                                   |
|----|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4. |                                                   | 23. Nghị định quy định chi tiết về xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc Nhân dân”, “Thầy thuốc Ưu tú” (khoản 6 Điều 65)                                                                                                   | Bộ Y tế                         |                                                             | Trước ngày 15/10/2023 |                                                                                                                                   |
|    |                                                   | 24. Thông tư của các bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ về công tác thi đua khen thưởng (khoản 4 Điều 24; khoản 5 Điều 24; khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 27; khoản 3 Điều 28; khoản 6 Điều 74; khoản 2 Điều 75) | Tất cả các bộ, cơ quan ngang bộ | Các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan                       | Trước ngày 15/10/2023 |                                                                                                                                   |
|    | Luật Cảnh sát cơ động (có hiệu lực từ 01/01/2023) | 25. Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Cảnh sát cơ động (khoản 4 Điều 21, khoản 3 Điều 23 và khoản 4 Điều 25)                                                                   | Bộ Công an                      | Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan | Trước ngày 15/11/2022 | Cho phép áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn nhưng phải đảm bảo lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản |
|    |                                                   | 26. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết về quy trình xây dựng và thực hiện phương án của Cảnh sát cơ động (khoản 4 Điều 9)                                                                          | Bộ Công an                      | Các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan                       | Trước ngày 15/11/2022 |                                                                                                                                   |
|    |                                                   | 27. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết về quy trình hoạt động tuần tra, kiểm soát của Cảnh sát cơ động (khoản 5 Điều 12)                                                                           | Bộ Công an                      | Các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan                       | Trước ngày 15/11/2022 |                                                                                                                                   |
|    |                                                   | 28. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết về hệ thống tổ chức của Cảnh sát cơ động (khoản 2 Điều 17)                                                                                                  | Bộ Công an                      | Các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan                       | Trước ngày 15/11/2022 |                                                                                                                                   |
|    |                                                   |                                                                                                                                                                                                                     |                                 |                                                             |                       |                                                                                                                                   |

|    |                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                 |                                                             |                       |                                                                                                                                   |
|----|--------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5. |                                            | 29. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết về tuyển chọn công dân vào Cảnh sát cơ động và bố trí sử dụng cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động (khoản 3 Điều 26 và khoản 3 Điều 27)                                                                                                                                         | Bộ Công an                      | Các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan                       | Trước ngày 15/11/2022 |                                                                                                                                   |
|    |                                            | 30. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết về phù hiệu, giấy chứng nhận công tác đặc biệt, trang phục huấn luyện, trang phục chiến đấu của Cảnh sát cơ động (khoản 3 Điều 24)                                                                                                                                           | Bộ Công an                      | Các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan                       | Trước ngày 15/11/2022 |                                                                                                                                   |
|    | Luật Điện ảnh (có hiệu lực từ 01/01/2023 ) | 31. Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Điện ảnh (điểm d và điểm e khoản 2 Điều 5; khoản 1 và điểm a khoản 3 Điều 14; điểm a và điểm c khoản 3 Điều 19; khoản 2 Điều 20; điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ khoản 2, điểm a khoản 3 và khoản 4 Điều 21; khoản 2 Điều 22; khoản 1 Điều 30; khoản 2 Điều 38; khoản 2 Điều 42) | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan | Trước ngày 15/11/2022 | Cho phép áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn nhưng phải đảm bảo lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản |
|    |                                            | 32. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện một số quy định liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực điện ảnh (điểm a khoản 3 Điều 13, điểm a khoản 3 Điều 27, điểm b khoản 4 Điều 27, điểm a, điểm b khoản 5 Điều 38)                                                                     | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan có liên quan              | Trước ngày 15/11/2022 |                                                                                                                                   |
|    |                                            | 33. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định kịch bản sử dụng ngân sách nhà nước (điểm b khoản 3 Điều 14)                                                                                                                                                 | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan có liên quan              | Trước ngày 15/11/2022 |                                                                                                                                   |
|    |                                            | 34. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành quy chế tổ chức và hoạt động                                                                                                                                                                                                                                     | Bộ                              | Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ                                | Trước ngày            |                                                                                                                                   |

|    |                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                |                                        |                                                                                                                          |                       |                                                                                                                                   |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                               | của Hội đồng thẩm định, phân loại phim (khoản 3 Điều 31)                                                                                                                                                                                                       | Văn hóa, Thể thao và Du lịch           | quan có liên quan                                                                                                        | 15/11/2022            |                                                                                                                                   |
|    |                                                                                                               | 35. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tiêu chí phân loại phim và hướng dẫn thực hiện cảnh báo và hiển thị mức phân loại phim (điểm d khoản 2 Điều 18, khoản 2 Điều 32)                                                           |                                        | Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan có liên quan                                                                           | Trước ngày 15/11/2022 |                                                                                                                                   |
| 6. | Nghị quyết về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa (có hiệu lực từ 01/8/2022) | 36. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm phân cấp thẩm quyền phê duyệt, trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh quy hoạch cục bộ quy hoạch chung đô thị thuộc tỉnh Khánh Hòa (Điều 4) | Bộ Xây dựng                            | Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, UBND tỉnh Khánh Hòa và các cơ quan có liên quan                  | Tháng 07/2022         | Cho phép áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn nhưng phải đảm bảo lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản |
|    |                                                                                                               | 37. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa (khoản 1 Điều 5)                                                          | Bộ Tài nguyên và Môi trường            | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, UBND tỉnh Khánh Hòa và các cơ quan có liên quan | Tháng 07/2022         |                                                                                                                                   |
|    |                                                                                                               | 38. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa (khoản 1 Điều 5)             | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, UBND tỉnh Khánh Hòa và các cơ quan có liên quan            | Tháng 07/2022         |                                                                                                                                   |

|    |                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                 |                                        |                                                                                                |               |                                                                                                                                   |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                                                            | 39. Nghị định quy định chi tiết việc thành lập và quy chế hoạt động của Quỹ phát triển nghề cá Khánh Hòa (điểm d khoản 2 Điều 8)                                                                                                | Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn | Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, UBND tỉnh Khánh Hòa và các cơ quan có liên quan | Tháng 07/2022 |                                                                                                                                   |
| 7. | Nghị quyết về thí điểm mô hình tổ chức hoạt động lao động, hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân ngoài trại giam (có hiệu lực từ 01/9/2022) | 40. Nghị định quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 54/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về thí điểm mô hình tổ chức hoạt động lao động, hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân ngoài trại giam (khoản 7 Điều 1) | Bộ Công an                             | Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan                                    | Tháng 07/2022 | Cho phép áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn nhưng phải đảm bảo lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản |